

Một trong những bí quyết thành công của sự nghiệp đối nội và của ngoại giao Việt Nam kể từ năm 1986 đến nay là không ngừng tìm tòi cái mới, tạo đột phá. Bài viết này cố gắng làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn xoay quanh ý tưởng công quốc tế trung cho Việt Nam sau năm 2030.



Lê Đình Thành, TS, Phó Viện trưởng Viện Biên Đông, Học viện Ngoại giao. Bài viết thể hiện quan điểm cá nhân của tác giả.

Bài vīt đ̄ng trên [T̄p chí Nghiên c̄u Qūc t̄](#) s̄ 2 (113) Tháng 6/2018.

Tóm t̄t

M̄t trong nh̄ng bí quȳt thành công c̄a s̄ nghīp ̄̄i m̄i và c̄a ngōi giao Vīt Nam k̄ t̄ n̄m 1986 đ̄n nay là không nḡng tìm tòi cái m̄i, t̄o đ̄t phá. T̄ phá th̄ bao vây c̄m v̄n t̄i h̄i nh̄p kinh t̄ và h̄i nh̄p qūc t̄, ngōi giao Vīt Nam đã t̄ đ̄i m̄i t̄ duy, thích ̄ng, ch̄ đ̄ng hòa gīi thách th̄c, kīn t̄o c̄ h̄i. Thành công c̄a ngōi giao Vīt Nam trên c̄ hai bình dīn song ph̄̄ng và đa ph̄̄ng b̄t ngūn t̄ cách tīp c̄n đó. Vīt Nam tr̄ thành m̄t n̄̄c ngày càng tích c̄c đóng góp vào công vīc chung c̄a khu v̄c và th̄ gīi v̄i th̄ và l̄c m̄i. Bài vīt này c̄ ḡng làm rõ m̄t s̄ v̄n đ̄ lý lūn và th̄c tīn xoay quanh ý t̄̄ng c̄̄ng qūc t̄m trung cho Vīt Nam sau n̄m 2030.

T̄ khóa: ngōi giao Vīt Nam, h̄i nh̄p qūc t̄, c̄̄ng qūc t̄m trung

M̄t v̄n đ̄ thú v̄ đ̄t ra trong quá trình th̄o lūn xây d̄ng chính sách đ̄i ngōi là līu Vīt Nam có th̄ thành m̄t c̄̄ng qūc t̄m trung sau n̄m 2030 hay không? ̄ng x̄ ngōi giao Vīt Nam lúc đó s̄ có đīm gì m̄i so v̄i giai đ̄ōn hīn nay? ̄̄ góp ph̄n tr̄ l̄i nh̄ng câu h̄i đó, bài vīt này t̄p trung vào ba n̄i dung chính nh̄ sau: (i) c̄ s̄ lý lūn (ii) liên h̄ th̄c tīn khu v̄c, th̄ gīi; (iii) tính kh̄ thi và v̄n đ̄ đ̄t ra cho Vīt Nam trong vai trò c̄̄ng qūc t̄m trung.

C̄ s̄ lý lūn

Theo t̄ đ̄īn *Britannica*, c̄̄ng qūc t̄m trung là n̄̄c n̄m “gīa” trên thang b̄ng s̄c m̄nh qūc t̄, d̄̄i các siêu c̄̄ng, nh̄ng có đ̄ kh̄ n̄ng tác đ̄ng đ̄n các s̄ kīn qūc t̄.

[1] Khái nīm c̄̄ng qūc t̄m trung v̄i ch̄c n̄ng là m̄t c̄ s̄ phân tích v̄ các qūc gia đ̄̄c cho là có ngūn ḡc t̄ th̄ k̄ XVI, đ̄a trên các tác ph̄m c̄a nhà trīt h̄c I-ta-li-a Giovanni Botero. ̄̄n H̄i ngh̄ Paris 1815, các c̄̄ng qūc t̄m trung đã th̄ hīn vai trò tích c̄c và đ̄̄c công nh̄n nh̄ m̄t nhóm qūc gia đ̄c tr̄ng trong h̄ th̄ng qūc t̄.

[2]

Một số công trình nghiên cứu gần đây cho rằng tiêu chí nhận diện công quốc tế trung gồm sức mạnh quân sự, năng lực quốc gia, vị trí địa chính lực và khả năng lãnh đạo, dân d, uy tín quốc t. [3] Một số nghiên cứu khác cho rằng cần nhìn vn đr rnh hn, ttp trung vào năm tiêu chí sau: (i) năng lực quốc gia; (ii) vị trí trong trtt t th gi; (iii) nhng giá tr chu n tvc v t chc nhà ncc - xã h; (iv) l i ch chính c a các giai cp, tng lp trong ncc; (v) đc thù v chính sách đ i ngoi.

[4] Nhng tiêu chí này đcc đ xu t đ a trên số k t h p v lý lu n c a nhi u trng phái khác nhau trong nghiên cứu quan h quốc t và chính tr h c. Trong đó, thuyết hiện th c coi trng tiêu chí năng lực, th b c quốc gia, thuyết t do nh n mnh h p tác, thuyết Gramsci m i (neo-Gramscian) đ cao vai trò, v th tng đ i c a các quốc gia trong h thng kinh t - chính tr toàn c u, trong khi thuyết ki n t o nh n mnh b n s c và nhng giá tr có tính chu n tvc.

Đ đ n gi n hóa v n đr và trên c s k t h p v n dng các lý thuyết trên, t u chung l i, tiêu chí c b n nh n di n công quốc tế trung gồm: Sức mnh, năng lực quốc gia; Hành vi, ng x ngoi giao, uy tín quốc t; B n s c, giá tr. V c b n, m t quốc gia có s c mnh, t m nh h ng đ i siêu công nhng nh nh hn ph n còn l i, có l i ng x ngoi giao không quá quy t li t, tham vng nhng trên m c phòng th tiêu c c và đ i di n cho m t b n s c nào đó có th đcc xem là công quốc tế trung.

C th hn, v khía cnh s c mnh, năng lực quốc gia, các tiêu chí ch ch t bao gồm năng lực chính tr xã h i trong ncc, chính tr quốc t, dân s, kinh t, quân s, nông nghi p, năng lực ng, khoa h c công ngh, tài nguyên thiên nhiên và ch t lực ng môi trng.

[5] Trên các khía cnh này, các nhà nghiên cứu “l ng hóa” chi ti t và “x p h ng” s c mnh và năng lực c a m t quốc gia. B “Asia Power Index” c a Vi n Lowy, Ô-xtrây-li-a đ a ra 114 h ng m c đánh giá s c mnh.

[6]

N u m t quốc gia đ t đa ph n ch tiêu m c gi a tr lên thì có tri n vng gia nh p nhóm các công quốc tế trung.

Tuy nhiên cần lưu ý sức mnh và khả năng chuyển hóa sức mnh thành nhng năng lực c th là hai v n đr không đng nh t. [7] Sức mnh c a m t quốc gia không ph i là khái ni m ch có ý ngh a tuy t đ i mà còn là tng đ i, tùy thu c

vào công quan so sánh với các quốc gia khác trong tình hoàn cảnh thế. Vai trò của “tốt” và “xe” đã được nói tới trong bài “Ánh sáng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong trường hợp giải định bộ phận công, Iran, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên (CHDCND Triều Tiên) có thể chọn “chiến lược bất đối xứng”, phản công bằng tác chiến điện tử nhằm vào hệ thống và hệ điều hành mạng thiết yếu của đối thủ, tránh đối phó tình cục.

Về hành vi, theo Cooper, Higgott và Nossal, một nước được xem là công quốc tế trung hay không chủ yếu tùy thuộc vào cách thức ứng xử ngoại giao. Theo đó, nước trung có xu hướng coi trọng các dàn xếp đa phương và tích cực can thiệp vào các giải pháp quốc tế đối với những vấn đề chung.

[\[8\]](#)

Ứng xử ngoại giao của công quốc tế trung cần được xem xét trong bối cảnh thế, tức là vai trò quan trọng của nhóm nước này không phải tự nhiên có mà phải qua nỗ lực không ngừng mình. Các nước lớn hiện, nhất là siêu cường, không phải lúc nào cũng thừa nhận vai trò của nước tiếp cận trên thế bề quy định. Ví dụ, các chính quyền Mỹ gần đây vẫn chưa xem Thổ Nhĩ Kỳ, một công quốc khu vực, đóng vai trò ứng xử trong chiến lược Trung Đông. [9] Số lớn nhất, thậm chí “cấp cao” của các siêu cường là xu hướng tự nhiên và là “quy luật”. Bản thân, là thành viên sáng lập APEC nhưng vẫn sau Ô-xtrây-li-a, một nước trung, phải “nhường” vị thế dẫn dắt cho Mỹ và những nước lớn hiện.

Nước trung thường tích cực với ngoại giao, tham gia giải quyết vấn đề chung chứ không chỉ bó hẹp mức độ quan tâm đối với những vấn đề sát sườn, trực tiếp. Không can thiệp vào mọi cuộc xung đột quốc tế nhưng nước trung thường có chính kiến hoặc tham gia trên thế tại vị thế cao hơn những nước có nhiều đức điểm ứng dụng (ví dụ có mức thu nhập cao) nhưng không thuộc nhóm trung. Một khía cạnh liên quan khác, nước trung có xu hướng tìm cách giảm thiểu xung đột bằng cách phải hợp với những quốc gia cùng quan điểm trong vấn đề đó, thông qua các dàn xếp và thế chế đa phương. [10]

Công quốc tế trung đưa cao nhân tố ổn định (stabilizers) và ứng dụng tính hợp pháp của hệ thống quốc tế hiện hành (legitimizers). Ưu tiên mức tiêu ổn định bất nguên tại lý do năng lực. Nếu xảy ra một tình huống bất ổn định hệ thống, nước trung sẽ gặp nhiều khó khăn và không lo ngại trở ngại không thể bảo vệ lợi ích của mình. Bên cạnh đó, nước trung dù truy cập thông tin hay mọi nội dung được hướng tới hệ thống hiện hành vì vậy không có lý do gì để thách thức thay

đ̄i h̄ th̄ng. N̄c t̄m trung ̄ng h̄ thay đ̄i *trong* h̄ th̄ng ch̄ không ph̄i *toàn* h̄ th̄ng.

[\[11\]](#)

Hīm khi thách th̄c hay ph̄i h̄p hành đ̄ng nh̄m làm thay đ̄i nguyên tr̄ng toàn c̄u, n̄c t̄m trung thiên v̄ ̄ng h̄ gī cân b̄ng quȳn l̄c ̄ c̄p đ̄ h̄ th̄ng. Chính vì lý do này, m̄t s̄ n̄c tuy có th̄ có kh̄ n̄ng tác đ̄ng vào h̄ th̄ng nh̄ng không đ̄c x̄p vào nhóm c̄ng qūc t̄m trung nh̄ Pa-ki-xtan (có th̄ s̄ h̄u v̄ khí h̄t nhân) hay Xi-ri (b̄ cáo būc s̄ h̄u và s̄ đ̄ng v̄ khí hóa h̄c). M̄t s̄ h̄c gī ph̄ng Tây b̄ sung ȳu t̄ dân ch̄ nh̄ m̄t tiêu chí nh̄n dīn n̄c t̄m trung v̄i l̄p lūn cho r̄ng các n̄n dân ch̄ th̄ng ít khi gây xung đ̄t v̄i nhau. [\[12\]](#) V̄i tiêu chí đ̄, các h̄c gī này không x̄p Trīu Tiên, Cu-ba và m̄t s̄ n̄c Trung C̄n ̄ng vào nhóm n̄c t̄m trung. [\[13\]](#)

N̄c t̄m trung đ̄c bīt coi tr̄ng lūt pháp qūc t̄, xem đây nh̄ công c̄ m̄u ch̄t đ̄ xác đ̄nh và b̄o đ̄m l̄i ích qūc gia. [\[14\]](#) Tr̄ng h̄p lūt pháp qūc t̄ không giúp đ̄p ̄ng đ̄y đ̄ m̄c tiêu này, n̄c t̄m trung ̄u tiên xây đ̄ng các b̄ quy t̄c ̄ng x̄ đ̄c các bên, trong đó có các n̄c l̄n, ch̄p nh̄n.

[\[15\]](#)

Tuy coi tr̄ng lūt pháp, nh̄ng n̄c t̄m trung c̄ng có cách tīp c̄n th̄c t̄ (qūn tr̄ k̄ v̄ng) trong quá trình v̄n đ̄ng, th̄ hīn ̄ vīc ch̄n v̄ vīc, th̄i đ̄m, khía c̄nh lūt pháp trong đ̄u tranh, b̄o v̄ l̄i ích qūc gia, nh̄t là khi liên quan đ̄n các n̄c l̄n.

V̄ b̄n s̄c, giá tr̄, có ý kīn cho r̄ng ph̄i ch̄ng n̄c t̄m trung là t̄t c̄ các qūc gia còn l̄i sau khi đã xác đ̄nh đ̄c nhóm n̄c l̄n và nhóm n̄c nh̄. Rõ ràng theo tiêu chí c̄ng qūc hay n̄c t̄m trung, đây không ph̄i là nh̄ng n̄c “bình bình”, thīu b̄n s̄c, ch̄ ch̄ tr̄ng “đ̄ hòa vī quý”. ̄̄ phân bīt c̄ng qūc t̄m trung v̄i các qūc gia còn l̄i, các nhà nghiên c̄u th̄ng đ̄a vào nh̄ng đ̄c đ̄m sau:

Th̄ nh̄t, c̄ng qūc t̄m trung coi tr̄ng vai trò c̄a ngōi giao.

Th̄ hai, c̄ng qūc t̄m trung ̄ng h̄ cách tīp c̄n đa ph̄ng, v̄n đ̄ng các n̄c có cùng ý kīn, coi tr̄ng lūt pháp qūc t̄, nguyên t̄c ̄ng x̄, các giá tr̄ có tính chūn t̄c, ph̄n đ̄i ch̄ ngh̄a áp đ̄t, đ̄n ph̄ng.

Thẻ ba, tham gia nhiẻu vẻn đẻ quẻc tẻ nhẻng cẻng quẻc tẻm trung thẻng chẻn phong cách ngoẻi giao “biẻt mình, biẻt ngẻẻi”, lẻng sẻc đẻ chẻn vẻn đẻ, chẻn thẻi đẻm, chẻn lẻp trẻng thẻn trẻng. Bên cẻnh vẻn đẻ nguyên tẻc, cẻng quẻc tẻm trung cẻng linh hoẻt xem xét các tình huẻng cẻ thẻ trẻc khi ra quyẻt đẻnh, tẻc là có biên đẻ vẻn đẻng nguyên tẻc vào thẻc tiẻn chẻ không quá cẻng nhẻc, rẻp khuẻn. Đẻ nhiên, nẻc nhẻ cẻng chẻn phong cách này nhẻng đẻm khác là nẻc tẻm trung không thu mình và chẻn lẻi “phẻng thẻ” tiẻu cẻc, “trung lẻp tuyẻt đẻi” nhẻ nẻc nhẻ.

Thẻ tẻ, nhẻ đẻ nêu ở trẻn, cẻng quẻc tẻm trung không thẻc thay đẻi nguyên trẻng, không xét lẻi hay thay đẻi triẻt đẻ hẻ thẻng quẻc tẻ nhẻng ẻng hẻ cẻi tẻ, cẻi cách trong hẻ thẻng.

Vẻ *phẻn loẻi*, theo hẻc giẻ Eduard Jordaan, cẻng quẻc tẻm trung có thẻ đẻc chia thành hai nhẻm: nhẻm các cẻng quẻc tẻm trung truyẻn thẻng và nhẻm các cẻng quẻc tẻm trung mẻi nẻi. Mẻc dù có nhiẻu đẻm chung nhẻng hai nhẻm này cẻng có nhẻng khác biẻt. Bẻng sau sẻ làm nẻi bẻt nhẻng khác biẻt này:

[\[16\]](#)

Kinh tẻ

Xẻ hẻi

Chính tr

Ngo i giao

Ví d

C công quốc t m trung truy n th ng

Thu nh p cao

Coi tr ng công b ng

Dân ch xã h i

nh

h ng

Ô-xtrây-li-a,

Ca-na-đa,

Na Uy,

Th y i n

C công quốc t m trung m i n i

Thu nh p trung bình – cao

Ch p nh n công b ng t ng đ i

Dân ch hóa

Mu n có nh h ng khu v c,

h i

Ác-hen-ti-na, Bra-xin, Ni-giê-ri-a, Nam Phi, Nh K

Nh v y, dù là công quốc truy n th ng hay m i n i, hay theo cách ti p c n nào, tiêu chí công quốc t m trung th ng đ u bao hàm c y u t đ i n i và đ i ngo i, ch m c đ phát tri n nh t đ nh v kinh t và trình đ t ch c s p x p nhà n c, xã h i b n trong c ng nh vai trò v th ngo i giao b n ngo ài. Xét t m m c nh h ng, n c t m trung không b ng các siêu công nh ng nh nh h n nh ng n c còn l i. Tóm l i, các tiêu chí c b n đ đánh giá m t qu c gia có là công quốc t m trung hay không bao g m th b c s c m nh, n ng l c, hành vi ngo i giao, m c đ nh h ng và b n s c trong h th ng qu c t .

Liên h th c ti n

Nh ng công quốc t m trung đ c nêu trong nh ng tr ng h p nghiên c u đ i n hình g n đây g m có n , Ca-na-đa, Ô-xtrây-li-a, Th y i n, Hàn Qu c, Bra-xin,

Nam Phi, Th Nh K, In-đô-nê-xi-a và Vi t Nam. Trong khu v c thì Hàn Qu c và Ô-xtrây-li-a là hai n c đ c c gi i ho ch đ nh chính sách và h c gi đ c p nhi u nh t. [\[17\]](#)

Do đã có nhi u nghiên c u chuyên sâu nh c a h c gi Shin Dongmin v tr ng h p Hàn Qu c, Gareth Evans v tr ng h p Ô-xtrây-li-a, Andrew Carr v tr ng h p Ca-na-đa...và do khuôn kh bài vi t, ph n này t p trung nêu d n ch ng minh h a cho khung t p c n lý thuy t trên, nh t là v i ba tiêu chí n ng l c, hành vi và b n s c.

C công qu c t m trung trong cán cân l c l ng toàn c u

....

c toàn b bài vi t [t i đây](#) .

Lê ình T nh, TS, Phó Vi n tr ng Vi n Bi n ô ng, H c vi n Ngo i giao. Bài vi t th hi n quan đi m cá nhân c a tác gi .

Bài vi t đ ng trên [T p chí Nghiên c u Qu c t](#) s 2 (113) Tháng 6/2018.

[\[1\]](#) Bac, Meltem, “Middle Power”, *Britannica*, t i <https://www.britannica.com/topic/middle-power>, truy c p ngày 2/5/2018.

[2] Yilmaz, Suhnaz, “Middle Powers and Regional Powers”, *Oxford Bibliographies*, 27/9/2017,
<http://www.oxfordbibliographies.com/view/document/obo-9780199743292/obo-9780199743292-0222.xml>,
truy c p ngày 3/5/2018.

[3] Eduard Jordaan, “The Concept of a Middle Power in International Relations: Distinguishing between Emerging and Traditional Middle Powers”, *Politikon: South African Journal of Political Studies*, 30 (1) (2003): 165-181.

[4] Xin xem thêm C. Holbraad, *Middle Powers in International Politics* (London: Macmillan, 1984); R. W. Cox, *Approaches to World Order*, with Timothy Sinclair (Cambridge: University of Cambridge Press, 1996); C. Pratt (ed.), ‘Middle Power Internationalism and Global Poverty’, *Middle Power Internationalism: The North-South Dimension* (Montreal: McGill-Queen’s University Press, 1990); M. Neufeld, ‘Hegemony and Foreign Policy Analysis: The Case of Canada’, *Studies in Political Economy*, 48 (1995): 7-29.

[5] Gregory F. Treverton, Seth G. Jones, *Measuring National Power*, RAND (Washington, DC., 2005): 10.

[6] Lowy Institute, *Asia Power Index 2018*, t i <https://power.lowyinstitute.org/>, truy c p ngày 12/6/2018.

[7] Ashley J. Tellis et al., *Measuring National Power in the Postindustrial Age: Analyst’s Handbook* (Santa Monica: RAND, 2000): 5.

[8] A. F. Cooper, R. A. Higgott and K. R. Nossal, *Relocating Middle Powers: Australia and Canada in a Changing World Order* (Vancouver: University of British Columbia Press, 1993).

[9] Stephen Kinzer, “America and the rise of middle powers”, *The Guardian*, 01/11/2011, t
<https://www.theguardian.com/commentisfree/cifamerica/2011/jan/10/usa-usforeignpolicy>,
truy c p ngày 4/5/2018.

[10] K. R. Nossal and R. Stubbs, ‘Mahathir’s Malaysia: An Emerging Middle Power?’, in Cooper (ed.) (1997), *t/dd.*: 149-51.

[11] Eduard Jordaan, The Concept of a Middle Power in International Relations: Distinguishing between Emerging and Traditional Middle Powers, *Politikon: South African Journal of Political Studies*, 30 (1) (2003): 165-181.

[12] Xem thêm Alex Mintz and Nehemia Geva, “Why Don't Democracies Fight Each Other? An Experimental Study”, *The Journal of Conflict Resolution*, Vol. 37, No. 3 (Sep., 1993): 484-503.

[13] Xem thêm Ish-Shalom, Piki., *Democratic Peace: A Political Biography* (Michigan: University of Michigan Press, 2013).

[14] Xem thêm Ish-Shalom, Piki., *Democratic Peace: A Political Biography* (Michigan: University of Michigan Press, 2013).

[15] Xem thêm R. W. Cox, *Approaches to World Order*, with Timothy Sinclair (Cambridge: University of Cambridge Press, 1996).

[16] Eduard Jordaan, “The Concept of a Middle Power in International Relations: Distinguishing between Emerging and Traditional Middle Powers”, *Politikon: South Africa Journal of Political Studies*, 30 (1) (2003): 165-181.

[17] Xem thêm Yilmaz, Suhnaz, “Middle Powers and Regional Powers”, *Oxford Bibliographies*, 27/9/2017, <http://www.oxfordbibliographies.com/view/document/obo-9780199743292/obo-9780199743292-0222.xml>, truy cập ngày 3/5/2018.